TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT MỎ - TKV

Số: 1925/CBTT-ĐCM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 25 tháng 11 năm 2026

Cơ quan: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT MỎ - TKV
Thời gian ký: 25.11.2026 21:12:17 +07:00

CÔNG BỐ THÔNG TIN
Về việc: ký hợp đồng kiểm toán cho năm tài chính 2026

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam

1. Tên tổ chức: **Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV**
- Mã chứng khoán: MGC
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 304 đường Trần Phú, phường Cẩm Phả, thành phố Quảng Ninh.
- Điện thoại: 020.33715.066 Fax: 020.33715.067
- Email: diachatmo@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố:

Ngày 25/11/2026, Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV đã ký Hợp đồng số 251126.001/HĐTC.QN với Chi nhánh Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC tại Quảng Ninh về việc Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2026 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV vào ngày 25/11/2026 tại đường dẫn http://minegeology.vn – *Mục Quan hệ cổ đông.*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:
- Như Kính gửi;
- Lưu VT, TKHĐQT.

NGƯỜI UỶ QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
TL.GIÁM ĐỐC
CHỦ NHIỆM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT MỎ TKV

Lưu Tiến Quỳnh

Tài liệu đính kèm:
1. Hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính số 251126.001/HĐTC.QN ngày 25/11/2026.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

___o0o___

Số: 251126.001/HĐTC.QN Ngày 25 tháng 11 năm 2026

HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Về việc Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2026 của Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV)

- Căn cứ vào Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ vào Luật Thương mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14 tháng 06 năm 2005; và được sửa đổi, bổ sung tại văn bản hợp nhất Luật Thương mại số 113/VBHN-VPQH ngày 27 tháng 08 năm 2025 của Văn phòng Quốc hội;
- Căn cứ vào Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29 tháng 03 năm 2011 và được sửa đổi, bổ sung tại văn bản hợp nhất Luật kiểm toán độc lập số 17/VBHN-VPQH ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Văn phòng Quốc hội;
- Căn cứ Nghị định 17/2012/NĐ - CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập và Nghị định số 90/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 04 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 17/2012/NĐ-CP;
- Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội;
- Căn cứ Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán.
- Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng ngày 11/11/2026 giữa Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV và Chi nhánh Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC tại Quảng Ninh.
- Căn cứ Quyết định số 2087/QĐ - ĐCM ngày 19/11/2026 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV về việc phê duyệt kết quả lựa chọn đơn vị thực hiện gói cung cấp: Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.
- Căn cứ thông báo số 1896/TB - ĐCM ngày 19/11/2026 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV về việc thông báo kết quả lựa chọn đơn vị thực hiện gói cung cấp: Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.
- Căn cứ vào yêu cầu của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV và khả năng đáp ứng của Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC tại Quảng Ninh.

Hợp đồng này được lập bởi và giữa các bên:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT MỎ - TKV

Người đại diện	:	**Hà Minh Thọ**
Chức vụ	:	Giám đốc
Địa chỉ	:	Số 304, Đường Trần Phú, Phường Cẩm Phả, Thành Phố Quảng Ninh
Số điện thoại	:	0203.3715066
Tài khoản số	:	4410003003

Tại Ngân hàng : Tại ngân hàng BIDV chi nhánh Cẩm Phả

Mã số thuế : 5701436805

BÊN B: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC TẠI QUẢNG NINH

Người đại diện : **Hà Tiến Sỹ**

Chức vụ : Giám đốc

(Theo Giấy ủy quyền số 290726.001UQ.TH ngày 29/07/2026)

Địa chỉ : Số 08 Chu Văn An, Phường Hạ Long, Thành phố Quảng Ninh.

Số điện thoại : 02033.627571 Số fax: 02033.627572

Tài khoản số : 1310311168

Tại Ngân hàng : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - nhánh Quảng Ninh.

Mã số thuế : 01 00 1111 05 - 007

Sau khi thỏa thuận, hai bên nhất trí ký kết hợp đồng kinh tế với các điều khoản sau:

ĐIỀU I : NỘI DUNG DỊCH VỤ

Bên B sẽ cung cấp cho Bên A dịch vụ sau:

Dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2026. Dịch vụ kiểm toán được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính của Bên A.

Các Báo cáo tài chính được kiểm toán bao gồm: Báo cáo tình hình tài chính tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày.

ĐIỀU II: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

2.1. Trách nhiệm của Bên A:

Cuộc kiểm toán của Bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Giám đốc và Ban quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

2.1.1 Đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng;

2.1.2 Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;

2.1.3 Đảm bảo cung cấp kịp thời cho bên B:

a. Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác.

b. Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán;

c. Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với bên B trong quá trình kiểm toán.

Ban Giám đốc của bên A có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán vào "Thư giải trình của Ban Giám đốc", một trong những yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Giám đốc bên A trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh do bên B phát hiện và tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể báo cáo tài chính.

Tạo điều kiện thuận tiện cho các nhân viên của bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng của bên A.

Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán cho bên B theo quy định tại Điều 5 của hợp đồng này.

2.2. Trách nhiệm của Bên B:

Trách nhiệm của bên B với công việc kiểm toán:

Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính.

Để đánh giá rủi ro, bên B sẽ xem xét kiểm toán nội bộ mà bên A sử dụng trong quá trình lập Báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của bên A. Tuy nhiên, bên B sẽ thông báo tới bên A bằng văn bản về bất kỳ khiếm khuyết nào trong kiểm soát nội bộ mà bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính. Các nội dung tập trung chủ yếu như sau:

- Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026;
- Tham gia chứng kiến kiểm kê tiền mặt; tài sản cố định; hàng tồn kho, sản phẩm dở dang và các khoản nợ, tiền, vốn...tại ngày 31/12/2026;
- Ký xác nhận số liệu gói dữ liệu phục vụ hợp nhất;
- Ký xác nhận số liệu hệ thống báo cáo quản trị TKV.

Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

Trách nhiệm chung của bên B với công việc kiểm toán:

Bên B có trách nhiệm thông báo cho bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán.

Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường

hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được bên A công bố.

Bên B có trách nhiệm yêu cầu bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để bên B đưa ra ý kiến của mình về báo cáo tài chính của bên A.

ĐIỀU III: BÁO CÁO KIỂM TOÁN, THƯ QUẢN LÝ VÀ THƯ XÁC NHẬN

Sau khi hoàn thành cuộc kiểm toán, bên B sẽ cung cấp cho bên A:

+ Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2026 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV;

Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.

+ Thư xác nhận số liệu báo cáo của hệ thống báo cáo quản trị lập theo quy định của TKV (mẫu báo cáo ban hành kèm theo Quyết định số 56/QĐ-TKV ngày 16/01/2017)

+ Thư quản lý đề cập đến các hạn chế cần khắc phục và các đề xuất của kiểm toán viên nhằm hoàn thiện hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ của bên A.

- Mỗi báo cáo kiểm toán được lập thành 09 (chín) bộ bằng tiếng Việt, trong đó bên A giữ 07 (bảy) bộ, bên B giữ 02 (hai) bộ.

- Thư quản lý được lập thành 05 (năm) bộ bằng tiếng Việt, bên A giữ 04 (bốn) bộ, bên B giữ 01 (một) bộ.

Trong trường hợp bên A dự định phát hành Báo cáo kiểm toán của bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về báo cáo tài chính đã được kiểm toán/hoặc soát xét, Ban Giám đốc bên A đồng ý rằng họ sẽ cung cấp cho bên B một bản của tài liệu này và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của bên B bằng văn bản.

ĐIỀU IV: THỜI HẠN PHÁT HÀNH BÁO CÁO.

Các báo cáo sẽ được phát hành trong thời gian nhanh nhất theo đúng kế hoạch kiểm toán nếu hai bên thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ của các bên theo quy định tại **Điều 2**, cụ thể như sau: Báo cáo kiểm toán kèm theo Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2026 được phát hành chậm nhất là ngày 20/03/2027.

Trong trường hợp những phát sinh ngoài dự kiến hai bên sẽ cùng bàn bạc trao đổi để có thể phát hành báo cáo sớm hơn dự kiến.

ĐIỀU V: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

Phí dịch vụ: Tổng phí dịch vụ của Bên B cho các dịch vụ nêu tại Điều I của hợp đồng được xác định như sau:

Phí dịch vụ:	120.000.000 đồng
Thuế VAT 8%:	9.600.000 đồng
Tổng giá trị sau thuế:	**129.600.000 đồng**

(Bằng chữ: Một trăm hai chín triệu, sáu trăm nghìn đồng chẵn).

Giá trị trên đã bao gồm thuế VAT 8% và các chi phí đi lại, ăn ở và phụ phí khác.

Trường hợp khi nghiệm thu thanh toán hợp đồng, Nhà nước có thay đổi về thuế suất thuế GTGT hai bên sẽ nghiệm thu thanh toán hợp đồng theo đúng quy định của Nhà nước tại thời điểm nghiệm thu.

Phương thức thanh toán

Bên A thanh toán cho Bên B 100% phí dịch vụ nêu trên khi nhận được báo cáo kiểm toán, Thư quản lý về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2026 và hóa đơn GTGT. Phí dịch vụ được thanh toán bằng đồng Việt Nam và bằng hình thức chuyển khoản.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, tại thời điểm thanh toán nếu có sự thay đổi chính sách về thuế của Nhà nước (tăng hoặc giảm) thì sẽ áp dụng theo quy định mới tại thời điểm hoàn thành dịch vụ mà không cần phải lập phụ lục hợp đồng.

ĐIỀU VI: CAM KẾT THỰC HIỆN

Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng tìm phương án giải quyết. Mọi thay đổi phải được thông báo trực tiếp cho mỗi bên bằng văn bản (hoặc qua email) theo địa chỉ trên đây.

Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương lượng hoặc theo Bộ luật dân sự nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tại tòa án kinh tế do hai bên lựa chọn.

ĐIỀU VII: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản bằng tiếng Việt, mỗi bên giữ 02 (hai) bản, có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả hai bên.

Hợp đồng này tự động được thanh lý sau khi bên A và bên B đã hoàn thành trách nhiệm của mỗi bên.

Đại diện bên A **GIÁM ĐỐC**	**Đại diện bên B** **GIÁM ĐỐC**
Hà Minh Thọ	**Hà Tiến Sỹ**